

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2013/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

*Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về
thanh toán không dùng tiền mặt;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành Pháp lệnh Ngoại hối;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán,

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư ban hành Biểu phí dịch
vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước).

Điều 2. Khi tiến hành thu phí dịch vụ thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước sử dụng mẫu Bảng kê từ Phụ lục số 01 đến Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này và định kỳ hàng tháng báo cáo số liệu thu phí dịch vụ thanh toán về Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán) theo mẫu Phụ lục số 07.

Điều 3.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2014.

2. Quyết định số 50/2007/QĐ-NHNN ngày 28/12/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành mức thu phí dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước và các tổ chức khác sử dụng dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm về tổ chức thi hành Thông tư này./.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Nguyễn Toàn Thắng

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THANH TOÁN QUA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 05/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

I. Phí tham gia các Hệ thống thanh toán: Thu 1 lần đối với mỗi thành viên, đơn vị thành viên khi tham gia hệ thống thanh toán.

STT	Loại phí	Đơn vị thu phí	Đối tượng trả phí	Mức phí
1	Phí tham gia Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (viết tắt TTĐTLNH)			
1.1	Phí tham gia đối với thành viên	Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước	Thành viên Hệ thống TTĐTLNH	4.000.000 đồng/thành viên
1.2	Phí tham gia đối với đơn vị thành viên	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thành viên hoặc Đơn vị thành viên Hệ thống TTĐTLNH	0 đồng/đơn vị thành viên
2	Phí tham gia Hệ thống thanh toán bù trừ trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì tổ chức thanh toán bù trừ trên địa bàn	Thành viên tham gia thanh toán bù trừ trên địa bàn	0 đồng/ngân hàng thành viên

Ghi chú:

- Thành viên Hệ thống TTĐTLNH là tổ chức được Ban điều hành Hệ thống TTĐTLNH cho phép kết nối trực tiếp tham gia Hệ thống TTĐTLNH;
- Đơn vị thành viên Hệ thống TTĐTLNH là tổ chức trực thuộc thành viên Hệ thống TTĐTLNH được Ban điều hành Hệ thống TTĐTLNH cho phép kết nối trực tiếp tham gia Hệ thống TTĐTLNH;
- Thành viên tham gia thanh toán bù trừ trên địa bàn là tổ chức được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép tham gia Hệ thống thanh toán bù trừ trên địa bàn.

II. Phí thường niên

Tính và thu vào tháng 12 hàng năm; trường hợp thời gian tham gia của thành viên (hoặc đơn vị thành viên) chưa đủ năm thì thu theo số tháng thực tế tham gia trong năm. Số tháng tham gia được tính như sau: nếu thành viên (hoặc đơn vị thành viên) tham gia trước ngày 15 trong tháng thì tính phí kể từ tháng bắt đầu tham gia trở đi và ngược lại, nếu thành viên (hoặc đơn vị thành viên) tham gia từ ngày 15 trở đi trong tháng thì tính phí từ tháng liền kề sau của tháng tham gia trở đi.

STT	Loại phí	Đơn vị thu phí	Đối tượng trả phí	Mức phí
1	Phí thường niên đối với thành viên, đơn vị thành viên Hệ thống TTĐTLNH			
1.1	Phí thường niên đối với thành viên	Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước	Thành viên Hệ thống TTĐTLNH	18.000.000 đồng/năm/ thành viên
1.2	Phí thường niên đối với đơn vị thành viên	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thành viên hoặc đơn vị thành viên Hệ thống TTĐTLNH	1.500.000 đồng/đơn vị thành viên/năm
2	Phí thường niên đối với ngân hàng thành viên tham gia Hệ thống thanh toán bù trừ trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì tổ chức thanh toán bù trừ trên địa bàn	Thành viên tham gia Hệ thống thanh toán bù trừ trên địa bàn	1.500.000 đồng/ngân hàng thành viên/năm

III. Phí dịch vụ thanh toán trong nước

STT	Loại phí	Đơn vị thu phí	Đối tượng trả phí	Mức phí
1	Phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống TTĐTLNH			
1.1	Phí giao dịch thanh toán qua Tiêu hệ thống thanh toán giá trị cao			

STT	Loại phí	Đơn vị thu phí	Đối tượng trả phí	Mức phí
a	Đối với Lệnh thanh toán mà thời điểm Hệ thống nhận giao dịch trước 15h30 trong ngày	Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thành viên hoặc đơn vị thành viên gửi Lệnh thanh toán	0,01% số tiền thanh toán (Tối thiểu 2.000 đồng/món; Tối đa 50.000 đồng/món)
b	Đối với Lệnh thanh toán mà thời điểm Hệ thống nhận giao dịch trong khoảng thời gian từ 15h30 đến khi Hệ thống ngừng nhận Lệnh thanh toán trong ngày	Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thành viên hoặc đơn vị thành viên gửi Lệnh thanh toán	0,02% số tiền thanh toán (Tối thiểu 4.000 đồng/món; Tối đa 100.000 đồng/món)
1.2	Phí giao dịch thanh toán qua Tiểu hệ thống thanh toán giá trị thấp	Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thành viên hoặc đơn vị thành viên gửi Lệnh thanh toán	2.000 đồng/món
2	Phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán bù trừ trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố			
2.1	Thanh toán bù trừ giấy	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì tổ chức thanh toán bù trừ trên địa bàn	Ngân hàng thành viên gửi Lệnh thanh toán	5.000 đồng/món
2.2	Thanh toán bù trừ điện tử	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì tổ chức thanh toán bù trừ trên địa bàn	Thành viên gửi Lệnh thanh toán	2.000 đồng/món